

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Tuấn Tín - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Trần Quốc V - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 225/2024/TLST-VDS ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 97/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Trần Hữu T**, sinh năm 1962. Bà **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: **Số E đường H, Khu phố A, Phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.**

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh **Trần Thanh T1**, sinh năm

1987. Địa chỉ: **Số E đường H, Khu phố A, Phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.**

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 10/7/2024, người yêu cầu ông **Trần Hữu T** và bà **Nguyễn Thị Q** trình bày:

Anh **Trần Thanh T1** là con ruột của ông **T** và bà **Q** sống cùng nhà với ông bà từ nhỏ cùng cư trú tại địa chỉ: **Số E đường H, Khu phố A, Phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.** Anh **Trần Thanh T1** khi còn nhỏ đã có biểu hiện bệnh tâm thần thường xuyên nổi nóng, la hét gây sự với mọi người. **Anh T2** đang hưởng trợ

cấp xã hội hàng tháng tại địa phương mức độ khuyết tật nặng dạng khuyết tật thần kinh, tâm thần từ năm 2015 đến nay. Anh T2 được đưa đi khám bệnh và điều trị tại bệnh viện tâm thần nhưng không khỏi. Anh T2 không có vợ con, ông T và bà Q là người trực tiếp chăm sóc cho anh T2; ông T và bà Q yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Trần Thanh T1 mất năng lực hành vi dân sự và yêu cầu Tòa án chỉ định ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị Q là người đại diện hợp pháp của anh Trần Thanh T1 để ông T và bà Q thực hiện các giao dịch dân sự liên quan đến tài sản chung của hộ gia đình. Đến ngày 23/8/2024, ông T và bà Q có đơn thay đổi yêu cầu, yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Trần Thanh T1 có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi; yêu cầu Tòa án chỉ định ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị Q là người đại diện hợp pháp của anh Trần Thanh T1 để ông T và bà Q thực hiện các giao dịch dân sự liên quan đến tài sản chung của hộ gia đình.

Tại phiên họp, người yêu cầu là ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị Q vắng mặt có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Do đó, căn cứ vào Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ việc đúng thời hạn quy định. Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị Q, tuyên bố anh Trần Thành T3 có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, chỉ định ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị Q làm đại diện theo pháp luật cho anh Trần Thanh T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu: Ông **Trần Hữu T** và bà **Nguyễn Thị Q** yêu cầu tuyên bố anh **Trần Thanh T1** có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Ông **T**, bà **Q** là người trực tiếp chăm sóc cho anh **T1**; ông **T**, bà **Q** đang chăm sóc nuôi dưỡng anh **T1** nên ông **T** và bà **Q** có quyền yêu cầu tuyên bố anh **Trần Thanh T1** có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy việc dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của ông **T** và bà **Q** từ nhỏ đã có dấu hiệu của bệnh tâm thần, vận động bình thường, hay nói lảm bảm một mình, chửi người thân trong gia đình, thường đập phá khi không vừa ý của bản thân. Anh Tuấn chậm phát triển thể chất tâm thần vận động, không bệnh não thực tổn. **Anh T2** không đi học do không có khả năng học, không có bạn bè, không biết sử dụng tiền, vệ sinh cá nhân không sạch sẽ người thân phải phụ giúp, nhắc nhở. **Anh T2** được gia đình đưa đi khám bệnh và điều trị nhưng không khỏi bệnh. Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã trưng cầu **Trung tâm P** thực hiện giám định pháp y tâm thần đối với anh **Trần Thanh T1**. Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 382/2024//KLGĐ ngày 20/8/2024 của **Trung tâm P** kết luận đương sự **Trần Thanh T1**: Hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần vừa (F71-ICD.10) đương sự hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi (có khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi ở các vụ việc dân sự).

Hiện nay anh **Trần Thanh T1** đang sống cùng cha mẹ ruột là ông **Trần Hữu T** và bà **Nguyễn Thị Q**; ông **T**, bà **Q** có năng lực hành vi dân sự đầy đủ có đủ điều kiện làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49, 53, 136 Bộ luật dân sự. Ông **T** và bà **Q** thực hiện quyền của người giám hộ và quản lý tài sản của người được giám hộ theo quy định tại Điều 58, 59 Bộ luật dân sự.

[3] Từ những phân tích và nhận định trên nên chấp nhận đơn yêu cầu của ông **Trần Hữu T** và bà **Nguyễn Thị Q**.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Căn cứ vào các Điều 143, 144, 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông **Trần Hữu T** và bà **Nguyễn Thị Q** phải chịu lệ phí sơ thẩm.

Chi phí cho việc thực hiện giám định pháp y tâm thần đối với anh **Trần Thanh T1**, ông **Trần Hữu T** và bà **Nguyễn Thị Q** phải chịu.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 376, Điều 370, Điều 371, Điều 372 và Điều 378. Điều 143, Điều 144, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các Điều 23, Điều 49, Điều 53, Điều 58, Điều 59 và Điều 136 Bộ luật Dân sự 2015.

Điều 37, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của ông **Trần Hữu T** và bà **Nguyễn Thị Q** về việc yêu cầu tuyên bố anh **Trần Thanh T1** có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

1. Tuyên bố anh **Trần Thanh T1**, sinh năm 1987. Địa chỉ: **Số E đường H, Khu phố A, Phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang** có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

Ông **Trần Hữu T** và bà **Nguyễn Thị Q** là người giám hộ và là người đại diện theo pháp luật của anh **Trần Thanh T1**. Ông **T**, bà **Q** thực hiện việc quản lý tài sản của anh **Trần Thanh T1** theo khoản 2 Điều 59 Bộ luật dân sự. Ông **T**, bà **Q** thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo quy định tại Điều 57, 58 Bộ luật dân sự.

2.Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ông **Trần Hữu T** và bà **Nguyễn Thị Q** phải chịu 300.000đồng lệ phí sơ thẩm. Ông **T**, bà **Q** là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn lệ phí theo quy định tại điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 26/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông **T** và bà **Q** có đơn xin miễn lệ phí sơ thẩm. Nên Tòa án miễn toàn bộ lệ phí sơ thẩm cho ông **T** và bà **Q**.

Chi phí cho việc thực hiện giám định pháp y tâm thần đối với anh **Trần Thanh T1**. Ông **T** và bà **Q** phải chịu. Ông **T** và bà **Q** đã nộp xong.

3. Ông **Trần Hữu T** và bà **Nguyễn Thị Q** được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định được tổng đạt hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thu Thuyền